

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2190 /PGDDĐT-TCCB

Thủ Dầu Một, ngày 08 tháng 10 năm 2024

V/v Hướng dẫn thực hiện công tác công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và các quy định thực hiện công khai trong quản lý trường học từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non;
- Hiệu trưởng các trường tiểu học;
- Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở.

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi tắt là Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập (gọi tắt là Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT);

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố triển khai thực hiện công tác công khai năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo như sau:

I. CÔNG KHAI THEO QUY ĐỊNH THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT

1. Nội dung công khai

Các trường thực hiện nội dung công khai chung theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Mục 1, Chương II, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

Ngoài ra, từng cấp học thực hiện báo thêm các nội dung sau:

+ Mầm non thực hiện nội dung công khai theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Mục 2, Chương II, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

+ Tiểu học, Trung học cơ sở thực hiện nội dung công khai theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Mục 3, Chương II, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

2. Cách thức và thời gian công khai

2.1. Cách thức công khai

Thực hiện cách thức công khai các nội dung quy định theo quy định tại Điều 14, Chương III, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT. Đồng thời báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động

của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

2.2. Thời gian thực hiện công khai

2.2.1. Thời điểm công khai của các cơ sở giáo dục theo quy định tại Điều 15, Chương III, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT. Cụ thể như sau:

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

Đối với giáo dục mầm non, phải thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử hoặc niêm yết tại cơ sở giáo dục (đối với cơ sở giáo dục chưa có cổng thông tin điện tử) các thông tin: kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày và dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của trẻ em trước ngày thứ Bảy của tuần trước; đối với giáo dục phổ thông phải thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục về dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của học sinh (nếu có) trước ngày thứ Bảy của tuần trước.

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2.2.2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai. Thời gian niêm yết công khai (đối với cơ sở giáo dục mầm non; trường, lớp dành cho người khuyết tật chưa có cổng thông tin điện tử tối thiểu là 90 ngày và sau khi niêm yết phải lưu giữ tài liệu công khai để bảo đảm cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 05 năm kể từ ngày niêm yết).

2.2.3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

II. CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

- Thực hiện công khai thu chi ngân sách nhà nước thực hiện theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 về sửa đổi Thông tư số 61/2017/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

- Thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước (BHXH, BHYT, Nguồn chi hoạt động chuyên môn, nguồn chi cho học

sinh,...) và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của Thông tư số 19/2005/TT-BTC, ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính.

Đồng thời, thực hiện công khai đối với các khoản đóng góp hỗ trợ tự nguyện không hoàn lại bằng tiền, hiện vật hoặc phi vật chất từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi là nhà tài trợ) cho các cơ sở giáo dục theo quy định của Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

III. CÔNG KHAI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN.

Hiệu trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở giáo dục; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT.

1. Những việc hiệu trưởng phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết (tại khoản 1, Điều 9, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT)

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục;

b) Các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục;

c) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của cơ sở giáo dục;

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của cơ sở giáo dục;

đ) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc;

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ sở giáo dục đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong cơ sở giáo dục;

h) Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 11 của Thông tư này;

i) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ sở giáo dục.

2. Những việc hiệu trưởng phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật (tại khoản 2, Điều 9 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT).

a) Những việc được Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Tất cả các quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

IV. HỒ SƠ LƯU TRỮ

- Kế hoạch thực hiện quy chế công khai, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai. Các biểu mẫu công khai theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT (kể cả các bản cập nhật)

- Các quyết định, biên bản niêm yết, biên bản tháo gỡ công khai.

- Các báo cáo công khai tài chính, thu chi nội bộ hàng tháng.

- Các thông báo công khai thực hiện chế độ chính sách.

- Các báo cáo công khai việc thực hiện tài trợ, vận động tăng cường cơ sở vật chất trường học, học bổng, hỗ trợ cho học sinh,...

Nội dung công khai trong các sổ họp hội đồng, sổ họp phụ huynh học sinh và các hồ sơ minh chứng khác có liên quan.

V. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC.

- Trong từng năm học, hiệu trưởng các trường căn cứ nội dung hướng dẫn tại văn bản này báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và xây dựng kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới (với đầy đủ nội dung: Mục đích yêu cầu, nội dung công khai, hình thức công khai, thời gian công khai, giải pháp và tổ chức thực hiện) báo cáo cho Phòng GDĐT trước 30 tháng 9 hằng năm (báo cáo thông qua chuyên viên phụ trách cấp học).

- Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện công khai trong năm học của đơn vị.

- Lập hồ sơ lưu trữ thực hiện công tác công khai theo quy định và lưu trữ đầy đủ tại đơn vị.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình cho Phòng GDĐT và các cơ quan, đơn vị có chức năng giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng nguồn NSNN và các nguồn thu tài trợ, vận động, nguồn thu khác tại cơ sở giáo dục nếu được yêu cầu.

Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường học trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện công tác công khai theo các nội dung hướng dẫn của Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo, CV Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thanh Phương

